

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Minh Linh

2. Ông Đinh Niệm

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trần Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cảnh– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 31/5/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị V- sinh năm: 1980 (có mặt)

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh Đ - sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã TH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:* Bà và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81 ngày 04/02/1998 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ninh Hải. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2007, hôn nhân của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì ông Đ không quan tâm, giúp đỡ vợ con, chỉ biết sống cho riêng bản thân mình. Nhiều lần bà khuyên năn ông Đ để gia đình có hạnh phúc nhưng ông Đ không thay đổi tính tình. Ngày 18/3/2008 bà và ông Đ chính thức sống ly thân, đến nay đã 11 năm, không ai quan tâm đến nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Đình H, sinh 26/3/1999, cháu Nguyễn Đình H sinh 06/5/2004. Cháu H đã trên 18 tuổi có quyền tự định đoạt, riêng cháu H dưới 18 tuổi sẽ do ông Đ nuôi dưỡng, bà sẽ cấp dưỡng mỗi tháng cho cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Do ông Nguyễn Thanh Đ không có mặt tại buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải 02 lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Thanh Đ được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008, hôn nhân xảy ra mâu thuẫn vì ông Đăng thiếu trách nhiệm với vợ và con. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 07/5/2019, chính quyền địa phương thôn TL cũng cho biết “vợ chồng bà V, ông Đ sống ly thân nhiều năm nay, mặc ai người nấy sống”.

[3] Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung:* Hiện nay cháu H đang được bà ngoại chăm sóc và nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng ông Đăng. Xét thấy, bà V đang đi làm xa, không có điều kiện chăm sóc cháu H nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho ông Đ chăm sóc nuôi dưỡng, bà V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình H cho ông Đ chăm sóc và nuôi dưỡng, bà V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56, điều 58; điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn
2. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ.
3. *Về con chung*: Ông Nguyễn Thanh Đ có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đình H sinh ngày 06/5/2004. Bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đ (một triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015990 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà V còn phải nộp thêm 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã H.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Minh Linh     Đinh Niệm**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Minh Linh    Phạm Thị Huệ**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trọng Minh    Đào Minh Phần**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trọng Minh    Đào Minh Phần**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Huệ    Đỗ Thị Minh Linh**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**



